

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày 07 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Lan Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST – HS ngày ngày 20 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoàng L sinh ngày 19/11/1977, tại Vĩnh Phúc

Nơi ĐKKH và cư trú: thôn X, xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Trần Hoàng D (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị Phương T; vợ: Nguyễn Ngọc T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Ông Không Trọng L, sinh năm 1962 - Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1953- Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

Anh Dương Văn C, sinh năm 1986- Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30' ngày 27/11/2018, Trần Hoàng L đang ở nhà thì có đối tượng khai là Kiều Tuấn A, sinh năm 1976 – trú tại: thôn L, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc một mình vào nhà L. Tại đây, A nói “*Để cho anh một con*” và L hiểu ý là A hỏi mua ma túy nên đồng ý, A đưa cho L số tiền 200.000đồng (gồm 4 tờ mệnh giá 50.000đồng) để mua ma túy, L cầm tiền đút vào túi áo khoác đang mặc rồi lấy ra 01 gói ma túy bán cho A, A cầm gói ma túy mua được đi về và tìm nơi sử dụng. Khi đi đến thôn H, xã T, huyện Lập Thạch thì A bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: Thu tại túi quần của Anh 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng – trắng, bên trong có chất bột màu trắng (A tự khai nhận đó là gói heroine vừa mua của L) được niêm phong ký hiệu A1; 01 mẫu giấy có ghi các dãy số 5215, 2654, 2360, 7176. Cùng này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp người, đồ vật, nơi ở, tài sản của Trần Hoàng L ở thôn X, xã B, huyện Lập Thạch thu giữ tại túi áo khoác bên ngoài trước ngực Long đang mặc số tiền 480.000đồng (L tự khai nhận trong đó có 200.000đồng là tiền bán ma túy cho A); thu tại ghế số pha đặt trong phòng sửa chữa đồ điện tử nhà L 01 túi nilon bên trong có 08 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu A2; thu tại nền nhà của L 02 xilanh màu trắng (bơm tiêm) và 04 túi nhỏ nilon kích thước (2x2cm), ngoài ra không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu giám định. Ngày 01/12/2018, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 1796/KLGD kết luận: Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0061g, khối lượng heroine có trong 0,0061g mẫu là 0,0050g. Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,4498g, khối lượng heroine có trong 0,4498g mẫu là 0,3711g.

Trần Hoàng L khai nhận nguồn gốc số ma túy bán cho Kiều Tuấn A và cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà là do L mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở xã X, huyện Lập Thạch vào sáng ngày 27/11/2018, L mua về mục đích để sử dụng và có ai mua thì bán kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số: 10/KSĐT-MT ngày 18 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Hoàng L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Trần Hoàng L, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo

trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng vụ án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hoàng L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11h30' ngày 27/11/2018, Trần Hoàng L đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine trọng lượng 0,0061g với giá 200.000đồng cho đối tượng khai là Kiều Tuấn A. Sau khi mua được ma túy Kiều Tuấn A mang đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng vụ án. Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét nhà ở của L thu giữ thêm 01 túi nilon bên trong có 08 gói heroin trọng lượng 0,4498g và số tiền 480.000đồng, trong đó có 200.000đồng tiền bán ma túy cho Kiều Tuấn A.

Hành vi nêu trên của Trần Hoàng L đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “ *Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là tào bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy, tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm về ma túy cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy, việc đưa bị cáo Trần Hoàng L ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo L thấy rằng: bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Kiều Tuấn A là người mua ma túy của L: Sau khi bị bắt giữ, làm việc với Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở A đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không rõ A hiện tại ở đâu, xác minh tại xã L thì địa phương xác định không có ai có nhân thân lý lịch như Kiều Tuấn A khai nên Cơ quan điều tra không triệu tập được A để làm rõ. Do vậy, cần tách ra khi nào Cơ quan điều tra triệu tập được A và làm rõ thì xử lý sau.

Đối với người bán ma túy cho L ở xã Xuân Lôi, do L không xác định được rõ tên, tuổi, địa chỉ nào ở xã Xuân Lôi nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 mẫu giấy có ghi các dãy số 5215, 2654, 2360, 7176 thu giữ của Kiều Tuấn A là vật chứng chứng minh tội phạm cần được lưu giữ để xử lý sau này.

Số tiền 480.000đồng thu của L, trong đó có 200.000đ là tiền L bán ma túy cho Kiều Tuấn A mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn số tiền 280.000đồng là tiền của L do lao động mà có không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số ma túy thu giữ còn lại sau giám định là 0,3102g cùng toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 02 xi lanh (bơm tiêm) và 04 túi nilon kích thước 2x2cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của Kiều Tuấn A và thu giữ của Trần Hoàng L còn lại sau giám định = 0.3102g cùng toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định; 02 xi lanh (bơm tiêm) và 04 túi nilon kích thước 2x2cm.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000đồng là tiền L bán ma túy cho Kiều Tuấn A mà có.

Trả lại cho bị cáo số tiền 280.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2019).

01 mẫu giấy có ghi các dãy số 5215, 2654, 2360, 7176 thu giữ của Kiều Tuấn A là vật chứng chứng minh tội phạm cần được lưu giữ để xử lý sau này.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hoàng L phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Nga